

THẮNG CUỘC & THUA CUỘC QUA TÔ PHỞ TÀU BAY



Ngày 30 tháng tư cả nước nghỉ mừng ngày thống nhất. Tôi thấy những tấm ‘panneaux’ lớn người ta dựng trên nóc các building ở vòng xoay ngã sáu Phù Đổng đối diện Starbucks. Một tấm “nổi bật” đập hẳn vào mắt tôi cái cảnh chiếc xe tăng Trung Cộng húc đổ cánh trái cửa cổng dinh Độc Lập. Hẳn là đâu đó ở trên khắp dải đất này, người ta đang đọc diễn văn chúc tụng ngày và những người có công thống nhất đất nước. Và cũng chắc chắn là bên kia bờ Thái Bình Dương, số người Việt lưu vong đang khóc ngày Quốc Hận. Đất nước tôi vẫn là 2 nửa đối kháng kể từ hiệp định Genève năm 1954. Chỉ khác là bây giờ biên giới không còn là vĩ tuyến 17.

Hôm 30 tháng Tư tôi đi ăn phở. Chính xác hơn là đi ăn phở Tàu Bay! Tôi đến quán trên đường Lý Thái Tổ kế nhà thờ Nam Hà, đối diện bệnh viện Nhi Đồng.

Hai quán kề sát nhau cùng chung một bờ tường đều kẻ chữ: “Phở Tàu Bay”. Quán sát hẻm – là vị trí nguyên thủy của Phở Tàu Bay năm xưa – với nhân viên phục vụ mặc áo vàng. Quán bên cạnh, áo xanh.

Cả hai đều ghi rõ dưới bảng hiệu: “Phở Tàu Bay Chính Gốc”. Hoặc quán cũ không chi nhánh gì gì đó!

Như ngày xưa ngày xưa khi tôi nằm khểnh đọc “Tiểu Ngạo Giang Hồ” của Kim Dung. Ở những chương đầu, tôi không biết phe nào: Kiếm Tông hay Khí Tông mới là đại diện cho chính phái Hoa Sơn? Giờ đây tôi cũng hoang mang chẳng rõ quán nào là quán của ông chủ có chiếc mũ phớt lính tàu bay thời đệ nhị thế chiến?

Gần nửa thế kỷ trước, có rất nhiều sĩ quan Việt nam Cộng Hòa đã phải lựa chọn, quyết định vận mệnh của mình trong đường tơ kẽ tóc để rời hoặc ở trong trại cải tạo hoặc ở Fort Chaffee.

Bây giờ đây, tôi đứng trước hai tiệm phở Tàu Bay kề sát nhau. Cả hai đều kẻ bảng “Phở Tàu Bay Chính Gốc”. Tôi phải quyết định một lần trước khi được... ăn phở chính gốc!

Trong một tích tắc, chẳng hiểu vì lý do gì, chẳng biết là đã suy nghĩ ra sao, chỉ sau vài giây ngần ngừ, tôi bước hẳn vào quán bên phía bên tay phải. Quán hẹp và ngắn. Chỉ một hai bước sải là đến chân cầu thang dẫn lên lầu. Khách ngồi chật tầng dưới.

Tôi bước tiếp lên cầu thang và chột giật mình vì khuôn mặt quen quen. Chừng như một phản xạ, tôi quay người chìa tay cho một người đàn ông áo thun trắng quần ka-ki vàng sậm với một bao da ở thắt lưng:

– Ông có phải là ông Khang?

– Chính xác!

Người đàn ông vui vẻ trả lời. Khuôn mặt cởi mở bùng lên với một nụ cười hiền lành. Ông Khang bắt tay tôi và có vẻ hơi ngỡ ngàng trong ánh mắt; bởi tôi không có vẻ gì là khách quen của ông hay của ba ông ngày xưa. Ít ra là bằng cái đánh giá đầu tiên qua số tuổi.

Nhưng ông không hỏi. Ông mời tôi lên lầu vì khách đã đầy ở tầng dưới và chúc tôi ăn ngon miệng. Tôi ăn lại tô phở Tàu Bay của gần nửa thế kỷ trước.

Tô phở ngon, thơm... Nhưng thực sự là tôi ăn lại kỷ niệm nhiều hơn ăn phở. Tô phở không có giá, theo cả nghĩa đen lẫn nghĩa bóng.

Người Bắc xưa lúc di cư vào Nam chỉ ăn rau muống, chứ không ăn giá! Tôi ngày ấy chỉ là cậu học trò nhỏ ngày ngày đạp xe ngang qua tiệm phở ngửi mùi thơm từ tiệm bốc ra.

Hiếm họa năm thì bảy lượt tôi mới có chút tiền còm mệ cho để đường hoàng bước hẳn vào tiệm, kêu tô phở. Thành thật mà nói, tôi không tài nào nhớ được cái hương vị của Phở Tàu Bay ngày xưa.

Tôi nghĩ tôi ăn lại đúng cái hương vị cũ qua khuôn mặt của ông chủ quán. Ông chính là nhân hiệu cầu chứng tại tòa của Phở Tàu Bay gia truyền Sài Gòn xưa!

Chỉ đến khi tôi mua mấy tô mang về cho mẹ và cô em gái, ông Khang mới đến ngồi nói chuyện với tôi. Tôi hỏi ông về chuyện hai tiệm Tàu Bay kề vai sát cánh với nhau.

Và ông điềm điềm kể cho tôi chuyện gia đình.

Chuyện của sự vui vầy sum họp Bắc Nam sau 21 năm chia cắt. Chuyện của những người anh em ông từ phía bên kia vĩ tuyến 17 vào Sài Gòn. Chuyện của sự chia cắt không ở biên giới địa lý mà là ở sự cắt chia của trái tim.

Tôi cảm ơn ông vì đã chia sẻ chuyện nhà của ông cho tôi biết. Và từ biệt ông. Ông Khang nhã nhặn bắt tay tôi từ biệt. Ông dặn hâm nước dùng riêng trước khi đổ vào tô bánh và thịt.

Ông gọi taxi trước cho tôi, và cho một chú bé xách hai cái bọc nhựa chứa những tô mang đi ra tận taxi. Ông chẳng nhớ tôi đâu. Làm sao ông nhớ được chú bé gần nửa thế kỷ trước chỉ đạp xe ngang tiệm phở của ông?

Ông chỉ đối xử đặc biệt với tôi vì tôi “biết” tiệm phở của Bố ông, và giờ là của ông. Ông kể quán bắt đầu “lộn-xộn” kể từ khi 3 người con từ miền Bắc vào nhận họ hàng vào những năm 80. Và kết quả ông Khang là người thua cuộc. Theo cả nghĩa đen lẫn nghĩa bóng.

Bố ông di cư vào Nam năm 1954 mang theo tiệm phở. Và ông mặc nhiên là người miền Nam, phía thua cuộc. Những người anh em của ông từ bên kia vĩ tuyến 17 vào giành được phần nhà sát hẻm, khiến ông trở thành người thua cuộc lần thứ hai.

Ông kể bằng cái giọng Bắc quen thuộc của những người di cư tôi từng biết vào những năm xưa ở Bảy Hiền, ở xứ đạo Nam Hà trên đường Lê văn Duyệt.

Giọng ông đều đều trải đời với cái nhẵn của kẻ thua cuộc. Tôi nhìn ông cảm khái. Có chút chạnh lòng khi nhớ lại những tháng ngày sau 1975 tôi cũng bị đối xử phân biệt vì là con cái của sĩ quan Việt Nam Cộng Hòa.

Người cộng sản đối xử công bằng với những người thua cuộc không phân biệt già trẻ lớn bé. Tôi tuy là trẻ con nhưng lại là con của phía những người thua cuộc.

Ông Khang may mắn hơn tôi: Bố ông chỉ bán phở, nếu không chắc cũng tàn đời trong trại cải tạo rồi.

Vậy thì bây giờ đây tôi cho bạn biết: quán sát hẻm, áo vàng là quán của phía thắng cuộc. Thắng cuộc hai lần theo nghĩa đen lẫn nghĩa bóng. Quán còn lại, dĩ nhiên là phía thua cuộc.

Bạn chọn vào quán nào theo ý thức hệ của bạn là tùy hỉ. Tôi không muốn lên gân. Chỉ là một tô phở thôi mà, có là gì đâu bạn nhỉ?

Tôi cũng không vợ đũa cả nắm. Đã có nhiều kẻ thắng cuộc vỗ ngực (xung danh) “đỉnh cao trí tuệ”. Và cũng có kẻ thắng cuộc ngồi tĩnh táo viết sách đúc kết những đúng sai của chính mình. Cũng có một vị cảm khái trong ngày 30 tháng tư là “cũng có triệu người buồn”. Đã bao năm trôi qua. Đã bao nhiêu dâu bể, bao nhiêu nước chảy qua cầu. Cả thế giới đều biết đến cái thông thái “đỉnh cao trí tuệ” ấy rồi. Nói làm gì nữa thêm thừa. Bạn cứ tự đúc kết và rút ra kết luận cho chính mình.

Tôi đi giữa nắng Sài Gòn ngày 30 tháng tư. Tôi thấy phố. Tôi thấy cờ. Nhưng tôi không thấy mưa sa như người Trần Dần năm xưa. Chỉ thấy tràn căng màu nắng chan hòa. Thứ nắng khỏe mạnh của xứ nhiệt đới. Nắng. Nắng chói kinh thành. Nắng chói lợi Sài Gòn thành phố phương nam một thời là kinh thành của Việt Nam Cộng Hòa cũ.

Tôi đi ngang nhà thờ Nam Hà. Và nhớ lại những ngày sau 30 tháng tư gần nửa thế kỷ trước. Những thanh niên với băng đỏ trên cánh tay hăm hở dồn những đồng sách vun cao châm lửa đốt trong sân nhà thờ. Lửa bốc thành ngọn khét mùi da thuộc của những bìa sách quý. Tôi nhớ đến lửa cháy ở kinh thành Hàm Đan 2000 năm xưa. Sách Xuân Thu nói là Hàm Đan cháy suốt 3 tháng ròng. Và các sử gia chép vào sách những chuyện phần thư khanh nho của Tần Thủy Hoàng, người có công thống nhất cả một đất nước Trung Hoa mệnh mông rộng lớn.

Bạn đừng lo. Cứ nhìn lại 2000 năm lịch sử đi. Có triều đại nào tồn tại vĩnh viễn đâu? Chỉ tồn tại một lịch sử. Và lịch sử sẽ phán xét hết thảy từ những chuyện ở cấp quốc gia đến tận cấp... phường! Những ai bán nước những ai thương dân. Ai là “ngụy” ai là đạo tặc.

Con cháu Việt nhiều trăm năm sau sẽ đọc sử và biết những bậc anh hùng, những kẻ lưu xú vạn niên.

Mai Xuân-Vỹ



Nguồn: Internet eMail by CATHY chuyển